

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 14-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước

Ông Phạm Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Văn S sinh ngày 01/01/1986; tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S (chết) và bà Trương Thị Ch sinh năm 1963; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; ngày 04/5/2023 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1/. Ông Trần Khánh L sinh năm 1991; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

2/. Ông Lâm Văn R sinh năm 1996; trú tại: ấp N, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/02/2023 bị cáo Lương Văn S trên đường đi về nhà, khi đi ngang nhà ông Võ Vũ Ph thuộc ấp M, xã N, thị xã P bị cáo thấy Trần Khánh L, Lâm Văn R, Lương Văn C, Th và T đang ngồi cặp lộ nhựa đánh bài ăn thua bằng tiền nên bị cáo vào xem, tại đây bị cáo gặp người quen tên Lê Văn A rủ vào uống bia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo nghe tiếng chửi thề từ L nên bị cáo nói lớn *“Lớn hết rồi chơi đừng chửi thề”*, L nói tiếp *“Chỗ người ta chơi mày có chơi đâu mà mày biết”* và L tiếp tục chửi bị cáo. Bị cáo tức giận nên đi lại gốc cây Xoài (cách chỗ bị cáo ngồi khoảng 03m) lấy cây dao dùng trong sinh hoạt gia đình để sẵn ở đó; bị cáo cầm dao bằng tay phải rồi ép tay cầm dao vào đùi đi vòng ra phía sau lưng của L và nói *“Tao chém mày”*; khi nghe bị cáo nói L mới quay mặt lại phía sau, lúc này bị cáo cầm dao dơ lên cao chém thẳng vào người L theo hướng từ trên xuống, L dơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào khuỷu tay, mọi người xung quanh truy hô; R đang ngồi gần L nên sợ bị cáo chém trúng mình nên đứng dậy can ngăn bị cáo thì bị chém trúng vào khuỷu tay trái; C cũng vào ôm can ngăn bị cáo để lấy dao, bị cáo quơ dao trúng vào mặt bên phải của C, còn R bị trúng thêm hai cái vào bên hông phải. Sau đó bị cáo bỏ cây dao tại hiện trường rồi bỏ về.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 130/2023/KLTTCT-TTPY ngày 28/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Lâm Văn R: sẹo trung bình 1/3 trên sau ngoài cẳng tay trái, tỷ lệ 2%; sẹo trung bình vùng hông phải, tỷ lệ 2%; sẹo nhỏ vùng hông phải, tỷ lệ 1%, tổng tỷ lệ là 5%. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật có cạnh sắc, hướng từ trên xuống, từ phải sang trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/2023/KLTTCT-TTPY ngày 19/4/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Trần Khánh L: gãy đầu xương dưới cánh tay trái, tỷ lệ 21%; gãy không hoàn toàn đầu trên xương trụ trái, tỷ lệ 3%; sẹo vùng khuỷu tay trái tỷ lệ 2%, tổng tỷ lệ là 25%. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Lương Văn S về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn S đã thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích đối bị hại Trần Khánh L, Lâm Văn R, Lương Văn C như bản cáo trạng đã mô tả và truy tố bị cáo. Tại phiên tòa bị hại L cũng xác định chính bị cáo là người dung dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho L ở

khủy tay trái và tại cơ quan điều tra bị hại R cũng xác định chính bị cáo là người dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích vào khủy tay trái và hông phải.

Tại phiên tòa bị hại L yêu cầu về trách nhiệm hình sự xử lý theo quy định, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu. Bị hại R có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết trách nhiệm hình sự theo quy định, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 cây dao dài 34cm, cán dao bằng cây dài 12cm và lưỡi dao bằng sắt dài 22cm, lưỡi dao có một bề sắc bén, mũi bằng.

Bị cáo; bị hại không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: xin lỗi bị hại và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 22 giờ ngày 01/02/2023 tại ấp M, xã M, thị xã P bị cáo Lương Văn S dùng dao là hung khí nguy hiểm chém Trần Khánh L gây thương tích 25% và chém Lâm Văn R gây thương tích 5%.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận biết hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì mâu thuẫn nhỏ nhất bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại Linh gây thương tích 25% và chém bị hại Rết gây thương tích 5%. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp định khung điểm a khoản 1 và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Như vậy hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được tôn trọng và pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo là người xem thường sức khỏe của người khác và xem thường

pháp luật chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại L, còn bị hại R không có mâu thuẫn nhưng bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại L và R với tổng thương tật là 30%, cho thấy hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Năm 2020 bị cáo bị cáo xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên bị cáo có nhân thân xấu. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường cho bị hại L được 5.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Lương Văn C đã bỏ địa phương đi, không giám định được thương tật, khi nào giám định được thương tích đủ cơ sở thì xem xét, xử lý sau.

[6] Riêng Trần Khánh L, Lâm Văn R, Lương Văn C đã có hành vi đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đang củng cố hồ sơ xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về áp dụng hình phạt: Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao dài 34cm, cán dao bằng cây dài 12cm và lưỡi dao bằng sắt dài 22cm, lưỡi dao có một bề sắc bén, mũi bằng là vật chứng của vụ án, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại L và R không yêu cầu bị cáo S bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo S phải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn S 04 (bốn) năm về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn phạt tù của bị cáo Lương Văn S được tính từ ngày 04/5/2023.

Đối với Lương Văn C khi nào giám định được thương tật sẽ xem xét, xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 cây dao dài 34cm, cán dao bằng cây dài 12cm và lưỡi dao bằng sắt dài 22cm, lưỡi dao có một bề sắc bén, mũi bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Khánh L và Lâm Văn R không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lương Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Truyền